

20.1) ～を<sup>かわ</sup>皮<sup>き</sup>切りに

20.2) ～お<sup>きん</sup>禁じ得ない

20.3) ～を<sup>ふ</sup>踏まえて

20.4) ～を<sup>へ</sup>経て

20.5) ～んばかりに

DUNGMORI

## 20.1) ～を皮切りに

せつぞく い み  
接続—意味:

N + を皮切りに

(Bắt đầu với)

つか かた  
使い方:

- Bắt đầu từ điểm gốc N và sau đó liên tục phát triển
- Đồng nghĩa : をはじめとして

れいぶん  
例文:

- ① 彼女は、初出演のドラマを皮切に一躍有名になり、様々な役を演じるようになった。
- ② 案内ロボットの開発を皮切に、IT技術を使った様々なロボットが次々と誕生した。
- ③ この店の和菓子はアメリカのメディアで取り上げられたことを皮切にして、外国でも人気になった。

## 20.2) ～を禁じ得ない

せつぞく い み  
接続—意味:

N + を禁じ得ない

(Không thể kìm được)

つか かた  
使い方:

- Văn viết, dùng để miêu tả việc không kìm nén được cảm xúc nào đó

れいぶん  
例文:

- ① 大事に育ててきた畑を何者かに荒らされて、怒りを禁じ得ない。
- ② 好きだったアイドルに恋人がいたと知って、驚きを禁じ得ない。
- ③ 自分の生徒が試験に合格したと聞いて、喜びを禁じ得なかった。

## 20.3) ～を踏まえて

せつぞく い み  
接続—意味:

N + を踏まえて

(Dựa trên, căn cứ trên)

つか かた  
使い方:

- Lấy làm căn cứ hành động, cơ sở để đưa ra quyết định
- Đồng nghĩa với に基づいて, nhưng 基づく hay sử dụng cho tài liệu, quy định khách quan hơn, còn を踏まえて hay dùng cho những dữ liệu, kinh nghiệm chủ quan.

れいぶん  
例文:

- ① 今回の失敗<sup>ふ</sup>を踏まえて、問題点<sup>かいぜん</sup>を改善していこうと思います。
- ② コーチからもらったアドバイス<sup>ふ</sup>を踏まえて、新しい作戦<sup>さくせん</sup>を考えた。
- ③ 刑事は目撃者の証言<sup>けいじ もくげきしゃ しょうげん</sup>を踏まえて、いくつか犯人<sup>はん にん</sup>の候補<sup>こうほ</sup>を挙げた。

## 20.4) ～を経て

せつぞく い み  
接続—意味:

N + を経て

(Trải qua)

つか かた  
使い方:

- Trải qua một quá trình hoạt động, một khoảng thời gian hoặc không gian nào đó.
- Cách nói cứng, hay dùng trong bản tin hay đơn từ

れいぶん  
例文:

- ① 中学生の時から10年の交際期間<sup>こうさい き かん</sup>を経て、彼は結婚<sup>けっこん</sup>した。
- ② 就職活動<sup>しゅうしょくかつどう</sup>では、何十社<sup>めんせつ</sup>もの面接を経て、一つの会社<sup>ごうかくつう ち</sup>から合格通知<sup>とど</sup>が届くということも少なくない。
- ③ 北海道<sup>ほっかいどう</sup>からの直行便<sup>ちようこうびん</sup>は値段<sup>ね だん</sup>が高<sup>なり</sup>いので、成田空港<sup>なり た ふうこう</sup>を経て沖縄<sup>おきなわ</sup>まで行く飛行機<sup>ひ こう き</sup>のチケットを  
購入<sup>こうにゆう</sup>した。

## 20.5) ～んばかりに

せつぞく い み  
接続—意味:

V ない+ **んばかり**

(する⇒せん Cú như là)

つか かた  
使い方:

- Thực tế việc chưa xảy ra nhưng tưởng chừng như nó sắp diễn ra rồi.
- と言わんばかりに có thể viết là とばかりに

れいぶん  
例文:

- ① グラスに<sup>あふ</sup>溢れ**んばかりに**<sup>そそ</sup>ビールを注いだ。
- ② 先生は「<sup>だま</sup>黙れ」**とばかりに**こちらをじっと 見ている。
- ③ 4歳<sup>さい</sup>の甥<sup>おい</sup>は、今にも 泣き 出さ**んばかり**の顔で「転んでも 泣かないもん」と言った。

DUNG MORI